

Bài báo nghiên cứu

CÁC NGUYÊN TẮC TƯ VẤN, HỖ TRỢ HỌC SINH LỚP 1, 2 TRONG HOẠT ĐỘNG VIẾT CÂU, ĐOẠN VĂN NGẮN

Nguyễn Thị Xuân Yến, Bùi Nguyễn Bích Thy, Giang Thiên Vũ, Đỗ Thành Đạt*

Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Xuân Yến – Email: yennntx@hcmue.edu.vn*

Ngày nhận bài: 27-8-2024; ngày nhận bài sửa: 13-11-2024; ngày duyệt đăng: 04-3-2025

TÓM TẮT

Bài viết này làm rõ vấn đề “tư vấn, hỗ trợ học sinh lớp 1, 2 trong hoạt động viết câu, đoạn văn ngắn”; tìm hiểu thực trạng tư vấn, hỗ trợ trong dạy học viết câu, đoạn văn ngắn cho học sinh lớp 1, 2 trong môn Tiếng Việt. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất các nguyên tắc tư vấn, hỗ trợ học sinh lớp 1, 2 trong hoạt động viết câu, đoạn văn ngắn, bao gồm: Coi trọng các biện pháp phòng ngừa để đảm bảo yêu cầu cần đạt của hoạt động viết câu, đoạn văn ngắn; Tôn trọng đặc điểm tâm lý, tư duy, nhận thức của tất cả học sinh lớp 1, 2 và đặc điểm của hoạt động viết câu, đoạn văn ngắn; Đảm bảo các biện pháp tư vấn, hỗ trợ từng nhóm học sinh hoặc từng trường hợp học sinh trong quy trình viết và thực hành viết. Kết quả nghiên cứu góp phần bổ sung cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc tư vấn, hỗ trợ học sinh đối với hoạt động viết câu, đoạn văn ngắn trong môn Tiếng Việt ở tiểu học, từ đó góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học và năng lực giao tiếp của học sinh.

Từ khóa: tư vấn; học sinh lớp 1, 2; nguyên tắc; viết câu; đoạn văn ngắn; hỗ trợ

1. Đặt vấn đề

“Tư vấn”, “hỗ trợ” là sự giúp đỡ, mang đến những điều tốt đẹp, tích cực, thuận lợi cho người khác khi họ đang gặp khó khăn, vướng mắc trong cuộc sống và học tập (Persons, 2008). Đây không chỉ là sự can thiệp kịp thời mà còn giúp tạo dựng môi trường học tập hỗ trợ để học sinh phát triển toàn diện (Johnstone & Dallos, 2014; Winkler et al., 1965).

Hoạt động đọc, viết là hoạt động chủ đạo cơ bản trong các hoạt động học tập và rèn luyện ở trường tiểu học (TH) của học sinh (HS) lớp 1, 2. Hoạt động này quyết định trực tiếp đến quá trình rèn kỹ năng giao tiếp, hợp tác; tác động lớn đến việc phát triển nhân cách của các em. Đây cũng là hoạt động đặt ra nhiều yêu cầu về việc cung cấp kiến thức mới, hình thành những kỹ năng ban đầu cho HS. Đặc biệt, hoạt động viết câu, đoạn văn ngắn là hoạt động sáng tạo ngôn ngữ, đòi hỏi vốn sống, khả năng liên tưởng, tưởng tượng, vốn ngôn ngữ của người viết. Khi thiếu vốn sống và vốn ngôn ngữ, người viết thường thiếu tự tin, từ đó

Cite this article as: Nguyen, T. X. Y., Bui, N. B. T., Giang, T. V., & Do, T. D (2025). Principles for counseling and supporting first and second graders in writing sentences and short paragraphs. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 22(5), 888-899. [https://doi.org/10.54607/hcmue.js.22.5.4444\(2025\)](https://doi.org/10.54607/hcmue.js.22.5.4444(2025))

khó có động lực, niềm tin, động cơ trong học tập. Với tư duy trực quan, ít vốn sống, vốn ngôn ngữ còn hạn chế, tâm lý thường rụt rè, e ngại trước hoạt động học tập mới nên HS lớp 1, 2 gặp rất nhiều khó khăn khi viết câu, viết đoạn. Vì vậy, các em luôn có nhu cầu được tư vấn, hỗ trợ (Oberle et al., 2016).

Trong nhà trường, giáo viên (GV) là người đồng hành, theo sát và kịp thời phát hiện những khó khăn của từng nhóm HS khác nhau, đặc biệt là nhóm HS yếu thế (HS nữ, HS dân tộc thiểu số, HS khuyết tật...) (Oberle et al., 2016). Do đó, GV cần hiểu từng trường hợp HS cụ thể, phối hợp với các lực lượng GD trong và ngoài nhà trường nhằm tìm ra biện pháp, cách thức hỗ trợ phù hợp, giúp HS thực hiện tốt các hoạt động học tập nói chung và hoạt động viết câu, đoạn văn ngắn nói riêng (Ministry of Education and Training - MOET, 2021a).

Tuy nhiên, việc tư vấn, hỗ trợ hiện nay của GV còn gặp khó khăn do nhiều nguyên nhân khác nhau (kỹ năng tư vấn, hỗ trợ của GV còn hạn chế, số lượng HS trong lớp đông, sự phối hợp chưa đồng bộ giữa nhà trường và cha mẹ HS...), làm cho nhận thức của một bộ phận GV về việc tư vấn, hỗ trợ chưa đầy đủ, kịp thời. Quá trình tư vấn, hỗ trợ của GV còn cảm tính, theo kinh nghiệm dẫn đến hiệu quả tư vấn, hỗ trợ chưa cao, nhiều khi mắc phải những sai lầm, ảnh hưởng đến tâm lý và sự phát triển nhân cách của HS. Chính vì vậy, xây dựng được các nguyên tắc tư vấn, hỗ trợ HS lớp 1, 2 trong hoạt động viết câu, đoạn văn ngắn trên cơ sở khoa học và thực tiễn sẽ giúp GV có nhận thức đúng đắn và đầy đủ về việc tư vấn, hỗ trợ, từ đó tư vấn, hỗ trợ bài bản, khoa học, ngăn ngừa được những sai lầm.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Khái niệm “tư vấn, hỗ trợ HS lớp 1, 2 trong hoạt động viết câu, đoạn văn ngắn”

“Tư vấn” và “hỗ trợ” là sự giúp đỡ, mang đến những điều tốt đẹp, tích cực, thuận lợi cho người khác khi họ đang gặp khó khăn, vướng mắc trong cuộc sống và học tập. Việc tư vấn, hỗ trợ HS trong học tập không chỉ là tư vấn tâm lý cho từng HS khi các em gặp khó khăn mà còn bao gồm các hoạt động mang tính phòng ngừa (MOET, 2021b). Đây chính là tính nhân văn trong hoạt động tư vấn, hỗ trợ. Vì vậy, về bản chất, “tư vấn, hỗ trợ HS trong học tập là hoạt động trợ giúp hướng đến tất cả HS trong nhà trường, nhằm đảm bảo sức khỏe thể chất và tâm lý ổn định cho mỗi em, tạo điều kiện tốt nhất cho các em tham gia học tập, rèn luyện và phát triển bản thân” (MOET, 2018a). Dựa vào mục tiêu của CTGDPT 2018 (MOET, 2018a), mục tiêu và yêu cầu cần đạt về viết câu, đoạn văn ngắn đối với HS lớp 1, 2 trong CTGDPT môn Ngữ văn 2018 (MOET, 2018b), theo cách tiếp cận về vấn đề tư vấn, hỗ trợ HS trong hoạt động học tập ở trên, trong nghiên cứu này, vấn đề “tư vấn, hỗ trợ HS lớp 1, 2 trong hoạt động viết câu, đoạn văn ngắn” được hiểu là “hoạt động trợ giúp, hướng đến tất cả HS trong nhà trường, nhằm đảm bảo sức khỏe thể chất và tâm lý ổn định cho mỗi em, tạo điều kiện tốt nhất cho từng em tham gia học tập để đạt được yêu cầu cần đạt của hoạt động viết câu, đoạn văn ngắn trong môn học Tiếng Việt về chiếm lĩnh, làm chủ tri thức tiếng Việt, văn học, về rèn kỹ năng viết trong mối quan hệ với các kỹ năng đọc, nói và nghe, theo các ngữ liệu quy định của CTGDPT môn Ngữ văn 2018, từ đó phát triển các phẩm chất chủ

yếu và các năng lực cốt lõi”.

Việc tư vấn, hỗ trợ theo hai định hướng: phòng ngừa và can thiệp, trong đó ưu tiên cho việc phòng ngừa và cần thực hiện đúng các nguyên tắc để đảm bảo tính khoa học, tính kịp thời, tính nhân văn, tính hiệu quả.

2.2. Hoạt động viết câu, đoạn văn ngắn cho HS lớp 1, 2 trong CTGDPT môn Ngữ văn 2018

CT GDPT môn Ngữ văn 2018 đã quy định yêu cầu cần đạt về kỹ năng đọc, viết, nói và nghe cho từng khối lớp cụ thể, trong đó có khối lớp 1 và 2. Riêng về kỹ năng viết câu, đoạn văn ngắn, CT GDPT môn Ngữ văn 2018 đã chỉ ra đây là một trong những kỹ năng thuộc năng lực ngôn ngữ với yêu cầu “Từ lớp 1 đến lớp 3, viết đúng chính tả, từ vựng, ngữ pháp; viết được một số câu, đoạn văn ngắn” (MOET, 2018b, p.8). Viết câu, đoạn văn ngắn gồm các yêu cầu về quy trình tạo lập văn bản và thực hành viết theo các đặc điểm của thể loại văn bản. Cụ thể những nội dung, yêu cầu cần đạt về kỹ năng này đối với HS lớp 1 và lớp 2 như sau:

Bảng 1. Yêu cầu cần đạt về viết câu, đoạn văn ngắn ở lớp 1 và 2

Lớp 1	
<i>Quy trình viết</i>	Bước đầu trả lời được những câu hỏi như: Viết về ai? Viết về cái gì, việc gì?
<i>Thực hành viết</i>	- Điền được phần thông tin còn trống, viết được câu trả lời, viết câu dưới tranh phù hợp với nội dung câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe. - Điền được vào phần thông tin còn trống, viết câu nói về hình dáng hoặc hoạt động của nhân vật dưới tranh trong câu chuyện đã học dựa trên gợi ý. - Điền được phần thông tin còn trống, viết câu trả lời hoặc viết lại câu đã nói để giới thiệu bản thân dựa trên gợi ý.
Lớp 2	
<i>Quy trình viết</i>	Xác định được nội dung bằng cách trả lời câu hỏi: “Viết về cái gì?”; viết nháp; dựa vào hỗ trợ của giáo viên, chỉnh sửa được lỗi dấu kết thúc câu, cách viết hoa, cách dùng từ ngữ.
<i>Thực hành viết</i>	- Viết được 4-5 câu thuật lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia dựa vào gợi ý. - Viết được 4-5 câu tả một đồ vật gần gũi, quen thuộc dựa vào gợi ý. - Viết được 4-5 câu nói về tình cảm của mình đối với người thân hoặc sự việc dựa vào gợi ý. - Viết được 4-5 câu giới thiệu về một đồ vật quen thuộc dựa vào gợi ý. - Biết đặt tên cho một bức tranh. - Biết viết thời gian biểu, bưu thiếp, tin nhắn, lời cảm ơn, lời xin lỗi.

Bảng 1 cho thấy HS lớp 1 bắt đầu từ việc trả lời câu hỏi cơ bản như “Viết về ai?” hoặc “Viết về cái gì?” để tạo ra những câu đơn giản. Sau đó, HS phát triển khả năng viết thông qua việc điền thông tin còn trống, viết câu trả lời dưới tranh hoặc viết lại câu theo gợi ý. Ở lớp 2, HS tiếp tục phát triển khả năng viết với mức độ phức tạp hơn. HS viết được các đoạn

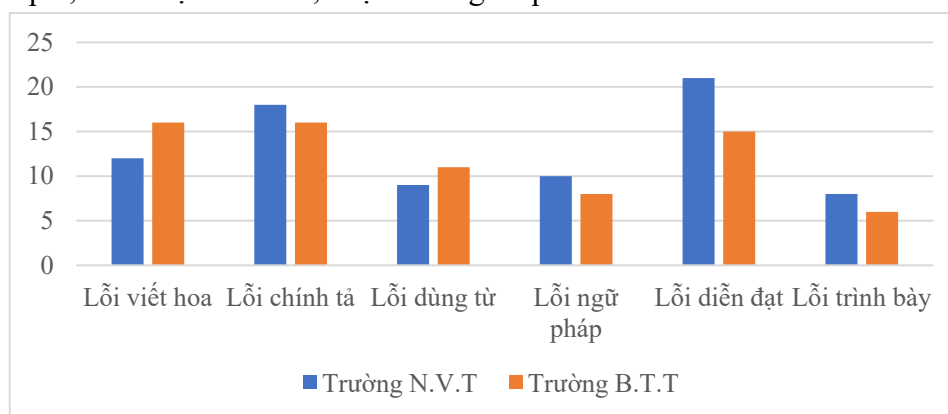
văn ngắn có nội dung mô tả sự việc, đồ vật hoặc tình cảm của mình dựa trên gợi ý. Ngoài ra, các em cũng biết đặt tên cho các bức tranh và viết các kiểu văn bản đơn giản: thời gian biểu, bưu thiếp, tin nhắn và lời cảm ơn, lời xin lỗi.

Kết quả thống kê và phân tích yêu cầu cần đạt về hoạt động viết câu, đoạn văn ngắn đối với HS lớp 1, 2 trong CTGDPT môn Ngữ văn 2018 là căn cứ pháp lí quan trọng để đề xuất các nguyên tắc tư vấn, hỗ trợ HS lớp 1, 2 trong hoạt động viết câu, đoạn văn ngắn.

2.3. Thực trạng tư vấn, hỗ trợ học sinh lớp 1, 2 trong hoạt động viết câu, đoạn văn ngắn

Để tìm hiểu thực trạng tư vấn, hỗ trợ HS lớp 1, 2 viết câu, đoạn văn ngắn, nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát 281 HS ở 2 trường TH trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (Trường TH N.V.T (Quận 4) và Trường TH B.T.T (TP Thủ Đức) và phỏng vấn 12 GV và cán bộ quản lí (CBQL) vào giai đoạn cuối học kì 1 (năm học 2023-2024). Dựa vào yêu cầu cần đạt trong CT GDPT môn Ngữ văn 2018, nhóm nghiên cứu xác định nội dung khảo sát đối với HS: (i) *HS lớp 1*: Điền từ vào chỗ trống để hoàn thành câu; Thay hình bằng từ và viết lại câu hoàn chỉnh; Viết 1-2 câu phù hợp với nội dung của bức tranh câu chuyện Rùa và Thỏ. *HS lớp 2*: Viết lời cảm ơn hoặc xin lỗi trong những tình huống giao tiếp hàng ngày; Viết tên phù hợp cho bức tranh về tết Trung thu; Viết đoạn văn (4-6 câu) về một đồ dùng học tập mà em yêu thích. (ii) *Đối với CBQL và GV lớp 1, 2*, nội dung khảo sát tập trung vào kinh nghiệm của họ trong việc quản lí, hướng dẫn HS viết câu, đoạn văn ngắn cũng như hiểu biết về những khó khăn HS thường gặp phải trong việc viết câu, đoạn văn ngắn.

Bằng nhóm phương pháp khảo sát thực trạng, chúng tôi thu nhận được những khó khăn của HS lớp 1, 2 khi học viết câu, đoạn văn ngắn qua các hình sau:

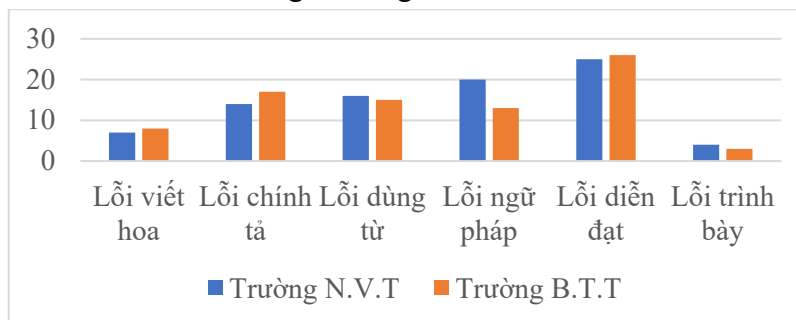


Hình 1. Những lỗi thường mắc khi viết của HS lớp 1

Hình 1 thể hiện kết quả thống kê các lỗi HS thường mắc phải khi viết của HS lớp 1, ở Trường N.V.T và Trường B.T.T không có sự chênh lệch quá lớn. Ở Trường N.V.T: có 12 HS lỗi viết hoa; 18 HS gặp lỗi chính tả; 9 HS gặp lỗi dùng từ; 10 HS gặp lỗi ngữ pháp; 21 HS gặp lỗi diễn đạt; 8 HS gặp lỗi trình bày. Ở Trường B.T.T: có 16 HS lỗi viết hoa; 24 HS gặp lỗi chính tả; 11 HS gặp lỗi dùng từ; 8 HS gặp lỗi ngữ pháp; 15 HS gặp lỗi diễn đạt; 6 HS gặp lỗi trình bày.

Ở câu hỏi 1, 2: *Điền từ vào chỗ trống để hoàn thành câu; Thay hình bằng từ và viết*

lại câu, các em viết được từ ngữ để hoàn thiện câu. Tuy nhiên, câu văn của các em mắc lỗi chính tả: không viết hoa chữ cái đầu câu, thiếu dấu thanh, lỗi ở âm đầu và âm cuối (do ảnh hưởng của phương ngữ và hiểu nghĩa của từ chưa tốt). Ở câu hỏi 3: *Viết 1-2 câu phù hợp với nội dung của bức tranh đã cho*, ngoài các lỗi về chính tả, mỗi số em mắc lỗi dùng từ chưa phù hợp, cấu trúc câu chưa đủ chủ ngữ - vị ngữ.



Hình 2. Những lỗi của HS lớp 2 khi viết

Hình 2 thể hiện kết quả thống kê các lỗi HS thường mắc phải khi viết của HS lớp 2. Ở Trường N.V.T: có 7 HS có lỗi viết hoa; 14 HS có lỗi chính tả; 16 HS có lỗi dùng từ; 20 HS có lỗi ngữ pháp; 24 HS có lỗi diễn đạt; 4 HS có lỗi trình bày. Ở Trường B.T.T: có 8 HS có lỗi viết hoa; 17 HS có lỗi chính tả; 15 HS gặp có dùng từ; 8 HS có lỗi ngữ pháp; 26 HS gặp lỗi diễn đạt; 3 HS gặp lỗi trình bày. Đa số HS gặp các lỗi về chính tả, dùng từ, diễn đạt.

Ở bài khảo sát dành cho HS lớp 2, do các em đã quen với kỹ năng viết câu nên ít có lỗi sai về viết hoa, trình bày. Bài 2: *Viết lời cảm ơn và xin lỗi cho các tình huống cụ thể*, đa số HS gặp lỗi diễn đạt chưa rõ ràng, thiếu chủ ngữ/từ ngữ thể hiện vai giao tiếp khi nói lời cảm ơn, xin lỗi. Ở bài 3: *Viết 4-6 câu về một đồ dùng học tập mà em yêu thích*, các em chủ yếu mắc lỗi về diễn đạt, liên kết các câu trong đoạn văn.

Tóm lại, kết quả khảo sát HS lớp 1, 2 ở hai trường TH cho thấy các em còn gặp nhiều khó khăn trong hoạt động viết, tập trung vào các lỗi: dùng từ chưa phù hợp, cấu trúc câu chưa đủ chủ ngữ - vị ngữ, diễn đạt câu, liên kết câu. Điều này cho thấy, cần có các biện pháp tư vấn, hỗ trợ kịp thời theo từng nhóm đối tượng HS, cá nhân HS chưa đạt yêu cầu và bồi dưỡng đối tượng HS vượt yêu cầu, tạo nền tảng cho dạy học viết ở lớp trên, đáp ứng yêu cầu của CTGDPT môn Ngữ văn 2018.

Qua khảo sát CBQL và GV, chúng tôi thu nhận được thực trạng DH viết câu, đoạn văn ngắn cho HS lớp 1, 2:

(i) *Về những khó khăn của HS trong việc viết câu, đoạn văn*: GV D.C.A (Trường B.T.T) đề cập rằng việc hiểu yêu cầu nhiệm vụ có thể là một trở ngại đáng kể đối với một số HS. Ngoài ra, các em có thể gặp khó khăn trong việc diễn đạt ý thành câu hoặc sắp xếp các câu thành đoạn văn mạch lạc. Ngoài ra, GV A.D.L (Trường B.T.T) còn chỉ ra rằng do vốn từ vựng hạn chế và việc thiếu hiểu biết về các quy tắc ngữ pháp có thể cản trở khả năng viết của HS. Những HS này có thể gặp khó khăn khi diễn đạt ý tưởng của mình một cách chính xác và phù hợp dưới dạng viết. Cụ thể là: “Các em viết câu rời rạc, trình bày ý lộn xộn, chưa

liên kết, lung củng, thiếu lo-gic; tính sáng tạo trong thực hành viết đoạn văn chưa cao, thể hiện ở cấu trúc đoạn văn, cách chấm câu, sử dụng hình ảnh kể/tả chưa linh hoạt, sinh động”.

Điều đáng lo ngại của nhiều GV là sự thiếu tự tin của HS khi viết câu, đoạn văn ngắn. Nhiều HS cảm thấy ngần ngại khi thực hiện các nhiệm vụ viết do sợ thất bại, mắc lỗi hoặc nhận thấy mình không đủ khả năng, điều này cản trở đáng kể sự tiến bộ của các em trong việc phát triển kỹ năng viết câu, đoạn văn ngắn.

(ii) *Về lí do của những khó khăn và chiến lược hỗ trợ*: Giáo viên D.C.A (Trường B.T.T) giải thích rằng HS ít được giao tiếp bằng các hình thức đa dạng (trò chuyện, đọc sách...) bên ngoài lớp học có thể hạn chế sự phát triển ngôn ngữ của HS. Cụ thể hơn, GV T.D.C (Trường N.V.T) trình bày: “Những khó khăn này do vốn từ vựng HS hạn chế, thiếu khả năng tiếp xúc với ngôn ngữ viết hoặc sự chậm phát triển ngôn ngữ”. Để giải quyết vấn đề này, GV A.D.L (trường B.T.T) chỉ ra rằng họ đã kết hợp các hoạt động tương tác, các buổi kể chuyện vào chương trình để mang đến cho HS những cơ hội sử dụng ngôn ngữ đa dạng. GV H.V.U (Trường N.V.T) cũng nhận thấy tầm quan trọng của việc trang bị cho HS nền tảng từ vựng để nâng cao năng lực viết, từ đó tập trung vào bài tập xây dựng vốn từ qua sơ đồ từ vựng, trò chơi từ vựng.

Nhiều GV đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc làm mẫu để cung cấp cho HS những ví dụ rõ ràng về cấu trúc câu và đoạn văn. Trên cơ sở những hiểu biết mà các em tích lũy được thông qua việc làm mẫu của GV, việc thực hành viết của các em sẽ dễ dàng hơn. GV T.D.C (Trường N.V.T) chia sẻ cách hướng dẫn HS viết đoạn văn “Kể về người thân của em” thông qua gợi ý: (a) Người thân của em là ai? (b) Người thân của em bao nhiêu tuổi? (c) Người thân của em làm nghề gì? (d) Người thân quan tâm, chăm sóc em như thế nào? Dựa theo kinh nghiệm của GV, các em thường không gặp khó khăn khi trả lời câu hỏi (a), (b), (c). Nhưng với câu hỏi (d), GV đã gợi ý để HS nhớ lại các bài đọc, luyện từ và câu có những từ ngữ về sự quan tâm, chăm sóc của người thân dành cho con cháu để HS vận dụng những từ ngữ đó vào bài nói.

Ngoài ra, trong thực tế, GV còn ưu tiên các nhiệm vụ viết gắn liền với sở thích và kinh nghiệm đời sống hàng ngày của HS. GV D.C.A (Trường B.T.T) đề cập rằng “kết nối các bài tập viết gắn với bối cảnh thực tế là cách truyền cảm hứng, động lực cho HS để các em tham gia tích cực vào quá trình viết”. Các GV đa số đều thực hiện hình thức thảo luận nhóm trong các hoạt động viết. Thông qua các nhiệm vụ nhóm, HS hợp tác để động não nghĩ ra các ý tưởng và đưa ra phản hồi cho bạn bè trong nhóm, thúc đẩy một môi trường học tập hỗ trợ có lợi cho việc học tập lẫn nhau. Đồng thời, GV H.H.A (trường T.V.D) cho biết: “Tạo nhóm đa dạng về năng lực viết giúp các em viết thành thạo có thể hỗ trợ các em khó khăn trong việc viết câu, đoạn văn”. Trong khi GV T.D.C (trường N.V.T) thường sử dụng cách thức khác “Tôi phát đề bài và định hướng cho các nhóm giỏi để các em có cơ hội thảo luận với nhau cùng viết đoạn văn theo yêu cầu. Thời gian chủ yếu trong lớp tôi dành cho các nhóm HS gặp khó khăn.”

Để giải quyết các nhu cầu đa dạng của HS, GV cũng chú ý đến sự hỗ trợ cá nhân và sử dụng hướng dẫn phù hợp với nhu cầu và phong cách học tập cụ thể của HS. GV H.H.A (Trường T.V.D) đã tìm hiểu và nhận diện những khó khăn của HS, từ đó tận dụng thời gian trống như đầu giờ học, giờ ra chơi, cuối giờ học để hướng dẫn trực tiếp cho những HS gặp khó khăn để giải quyết các nhu cầu cụ thể và củng cố sự tự tin của các em. Hơn nữa, các GV cũng nhấn mạnh tầm quan trọng việc suy ngẫm và sửa đổi trong quá trình viết. Các GV cho rằng cần khuyến khích HS suy ngẫm về bài viết của mình và tham gia vào quá trình sửa đổi, từ đó nuôi dưỡng tư duy phát triển đối với việc viết văn của HS, trao quyền cho HS liên tục trau chuốt và cải thiện kỹ năng viết của mình theo thời gian.

(iii) *Về nhận biết và giải quyết các rào cản tâm lý*: Những rào cản tâm lý như lo lắng, sợ hãi và thiếu tự tin có thể ảnh hưởng đáng kể đến khả năng viết của HS. GV H.H.A (Trường T.V.D) mô tả rằng những rào cản này có thể biểu hiện như sự miễn cưỡng tham gia các hoạt động viết hoặc tránh tìm kiếm sự giúp đỡ khi cần thiết. Hơn nữa, GV K.C.T (Trường B.T.T) lưu ý cảm giác ghen tị hoặc so sánh với bạn bè cùng trang lứa có thể làm tăng thêm nhận thức tiêu cực của HS về khả năng viết của mình.

Để giải quyết những rào cản tâm lý này, GV đã thực hiện các chiến lược như làm mẫu và phân tích mẫu để HS có điểm tựa trong việc viết câu/ đoạn văn của mình. Ngoài ra, GV đã tổ chức lớp học thành “đôi bạn cùng tiến” để HS khá giỏi hỗ trợ HS gặp khó khăn và nhận được tuyên dương, khen ngợi nếu cặp HS có sự tiến bộ trong một tuần học. Đặc biệt, GV cũng khuyến khích nhận xét và đánh giá sản phẩm viết của HS dựa trên kỹ thuật “3-2-1” (3 điều em hài lòng, 2 điều em cần cải thiện, 1 lời khuyên để làm tốt hơn), tránh chỉ tập trung vào những điều HS chưa làm tốt mà cần nhận ra những điểm HS tiến bộ so với buổi học trước.

Các chiến lược mà GV lớp 1, 2 sử dụng đóng vai trò then chốt trong việc hỗ trợ HS gặp khó khăn khi viết câu, đoạn văn ngắn. Trong đó, các chiến lược hỗ trợ HS thực hành viết câu, đoạn văn gồm: (1) Tổ chức các hoạt động tương tác, buổi kể chuyện; (2) Xây dựng vốn từ thông qua trò chơi, bài tập, mạng lưới từ vựng, (3) Phân tích mẫu và làm mẫu, (4) Thực hành nói trước khi viết, (5) Tích hợp từ ngữ và câu văn trong tiết đọc và luyện từ và câu trong tiết luyện viết, (6) Nhiệm vụ viết gắn với bối cảnh thực tế cuộc sống hàng ngày của HS, (7) Thảo luận nhóm và hỗ trợ ngang hàng, (8) Hỗ trợ cá nhân vào đầu giờ, giờ chơi hoặc sau giờ học. Ngoài ra, các chiến lược hỗ trợ HS vượt qua những rào cản tâm lý trong việc viết câu, đoạn văn chủ yếu gồm: (1) Làm mẫu tạo điểm tựa, (2) Hỗ trợ cặp đôi, (3) Nhận xét theo quy tắc 3-2-1.

Các chiến lược trên cho thấy GV ở các trường TH hiện tại sử dụng các biện pháp hỗ trợ toàn lớp để giúp HS viết câu/ đoạn văn nhiều hơn việc sử dụng biện pháp hỗ trợ nhóm và hỗ trợ cá nhân. Đặc biệt, các biện pháp hỗ trợ nhóm và cá nhân chưa có những chiến lược cụ thể so với các biện pháp hỗ trợ toàn lớp. Ngoài ra, các biện pháp hỗ trợ HS vượt qua rào cản tâm lý chưa đa dạng. Điều đó cho thấy GV TH chưa chú trọng đúng mức đến những khó

khắc về yếu tố tâm lý của HS để đưa ra chiến lược giảng dạy cá nhân hóa và biện pháp can thiệp có mục tiêu nhằm đảm bảo rằng mỗi HS nhận được sự hỗ trợ cần thiết để tiến bộ kỹ năng viết theo tốc độ riêng của mình.

Kết quả khảo sát thực trạng ở trên là cơ sở thực tiễn để đề xuất các nguyên tắc tư vấn, hỗ trợ hoạt động viết câu, đoạn văn ngắn cho HS lớp 1, 2.

2.4. Đề xuất nguyên tắc tư vấn, hỗ trợ hoạt động viết câu, đoạn văn ngắn cho HS lớp 1, 2

2.4.1. *Coi trọng các biện pháp phòng ngừa để đảm bảo yêu cầu cần đạt của hoạt động viết câu, đoạn văn ngắn cho HS lớp 1, 2*

Như trên đã phân tích, nội dung chính của hoạt động hỗ trợ, tư vấn cho HS lớp 1, 2 trong hoạt động viết câu, đoạn văn ngắn là tập trung vào những hoạt động mang tính phòng ngừa và can thiệp. Việc tư vấn, hỗ trợ hướng đến tất cả HS chứ không chỉ chú ý những HS thực sự gặp khó khăn nên nội dung mang tính phòng ngừa là quan trọng. Hơn nữa, trong bối cảnh trường học ở Việt Nam hiện nay, lực lượng chuyên trách làm công tác tư vấn tâm lý học đường chủ yếu là GV chủ nhiệm và GV bộ môn nên tính chất phòng ngừa được xem là cơ bản. Chỉ ra được những yêu cầu của nguyên tắc này giúp việc tư vấn, hỗ trợ có căn cứ khoa học và đảm bảo tính đồng bộ, kịp thời trong quá trình thực hiện.

Yêu cầu của nguyên tắc này là:

(1) GV cần viết yêu cầu cần đạt của từng chủ đề, từng bài học môn Tiếng Việt, trong đó có yêu cầu cần đạt về hoạt động viết câu, đoạn văn ngắn đúng, đủ, phù hợp với các điều kiện tổ chức hoạt động học (phù hợp với phẩm chất, năng lực, đặc biệt chú ý đến những vấn đề về tâm lý, nhận thức của HS, phù hợp với điều kiện nhà trường, năng lực nghề nghiệp của GV, văn hóa địa phương...). Khi viết yêu cầu cần đạt, GV cần chú đến tính phân hóa, tính tích hợp và tính tích cực. Chẳng hạn, GV có thể viết yêu cầu cần đạt: ***Viết được từ 1-3 câu*** (HS có thể hoàn thành 1 câu hoặc 2, 3 câu tùy theo năng lực để thể hiện tính phân hóa) ***và có thể trang trí bài viết nếu muốn*** (thể hiện tính tích hợp và tích cực).

(2) Giúp HS rèn kỹ năng viết câu, viết đoạn thông qua các phương pháp, kỹ thuật, hình thức DH phù hợp, tích cực, hiện đại như: Thảo luận nhóm, Trực quan, Đàm thoại gợi mở, KWL, sơ đồ tư duy... Tuy nhiên, cần quan tâm đến phương pháp Luyện theo mẫu vì phù hợp với đặc điểm tư duy, tâm lý và ngôn ngữ của HS lớp 1, 2.

(3) Giúp HS hình thành các phương pháp tự học, xây dựng mục tiêu học tập cá nhân theo lộ trình để đạt được yêu cầu cần đạt như tích lũy vốn ngôn ngữ, tích lũy vốn sống.

2.4.2. *Tôn trọng đặc điểm tâm lý, tư duy, đặc điểm ngôn ngữ của tất cả HS và đặc điểm của hoạt động viết câu, viết đoạn văn ngắn*

Về đặc điểm tâm lý và tư duy, HS lớp 1, 2 thường chú ý đến những đối tượng gây ấn tượng mạnh (rực rỡ, động đậy hoặc mới lạ) và phụ thuộc vào đặc điểm của đối tượng (đối tượng quen thuộc, thường tiếp xúc). Các em thường “thâu tóm” sự vật về toàn bộ, đại thể mà chưa có khả năng xem xét đối tượng một cách tỉ mỉ và chi tiết. Chính vì thế, yêu cầu viết

về một đối tượng thường gây cho HS lớp 1, 2 khó khăn vì các em không biết mình nên nói những chi tiết nào. Các em có khả năng ghi nhớ máy móc, việc tái hiện những gì đã ghi nhớ là không dễ dàng. Do vậy, cần lưu ý trong quá trình bổ sung vốn từ ngữ, vốn sống cho HS để các em nhớ lâu, nhớ nhiều. Bên cạnh đó, tình cảm có ảnh hưởng lớn đến độ bền vững và độ nhanh của ghi nhớ. Tư duy của các em thường cụ thể và trực quan, thường phân tích, tổng hợp thông qua hành động thực tiễn và khó thực hiện thao tác tư duy với những phán đoán phức tạp.

Về ngôn ngữ, HS lớp 1, 2 phát triển mạnh mẽ ở cả hai phương diện về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và khả năng biểu đạt. Sự tiếp xúc với nhiều môn học và mở rộng phạm vi giao tiếp giúp vốn từ vựng của các em tăng lên đáng kể. Khả năng hiểu nghĩa của từ cũng được cải thiện từ hiểu cụ thể, cảm tính dần chuyển sang hiểu khái quát, trừu tượng. Mặc dù đã nắm được một số quy tắc ngữ pháp cơ bản, nhưng việc áp dụng vào viết vẫn còn khá thô sơ và HS thường mắc phải nhiều lỗi ngữ pháp, lỗi chính tả (như kết quả khảo sát). Bên cạnh đó, Halliday (1985) cho rằng ngôn ngữ viết của HS lớp 1, 2 thường nghèo nàn hơn so với ngôn ngữ nói. HS gặp khó khăn trong việc chuyển ngôn ngữ nói thành ngôn ngữ viết. Điều này là do HS chưa có sự hiểu biết chính xác về từ vựng và ngữ pháp, dẫn đến việc sử dụng từ sai và viết câu không đúng cách. Quá trình viết câu, viết đoạn văn ngắn cũng diễn ra theo 4 giai đoạn của hoạt động viết nói chung: xác định ý tưởng viết; quan sát để tìm ý và sắp xếp các ý; tìm từ ngữ để diễn đạt thành câu; sắp xếp các câu để thành đoạn theo yêu cầu cần đạt và sửa chữa, hoàn thiện sản phẩm viết. Cần nhận biết những khó khăn và thuận lợi của HS lớp 1, 2 trong từng giai đoạn để kịp thời tư vấn, hỗ trợ các em.

Yêu cầu của nguyên tắc này là:

(1) Giúp HS tăng cường khả năng tập trung chú ý, tăng tính chủ định trong quá trình nhận thức kiến thức TV, kiến thức văn học được tích hợp trong quá trình rèn kỹ năng viết câu, viết đoạn văn ngắn.

(2) Giúp HS hình thành tính tự tin, tạo động cơ, động lực và niềm tin trong giao tiếp TV (đề bài gắn với thực tiễn của các em; tạo góc trưng bày sản phẩm, cung cấp các địa chỉ gửi bài; khơi dậy nội lực, phát huy các nguồn lực khác nhau (gia đình, đồng nghiệp...))

(3) Tăng cường hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng quan sát để tạo vốn sống cho các em trước giờ học viết câu, viết đoạn văn ngắn (sử dụng đồ dùng dạy học trực quan từ các học liệu số (sổ tay hỗ trợ dùng từ, đặt câu theo chủ đề, chủ điểm; từ điển số bằng hình ảnh; Sử dụng câu văn, đoạn văn mẫu đúng đắn...))

(4) Quan tâm đến việc kiểm tra, đánh giá hướng tới cảm nhận hạnh phúc của các em (lời nhận xét cụ thể, có tiêu chí, có sự động viên; quan tâm đến đánh giá thường xuyên; tạo công cụ cho HS đánh giá và tự đánh giá; tạo góc trưng bày sản phẩm).

2.4.3. Đảm bảo các biện pháp tư vấn, hỗ trợ từng nhóm hoặc từng trường hợp HS gặp khó khăn trong quy trình viết và thực hành viết

“Hoạt động tư vấn, hỗ trợ mang tính can thiệp có tính nhân văn sâu sắc vì nó giúp giảm

thiếu những vắn nạn học đường nguy hiểm đã, đang xảy ra và có thể xảy ra với mức độ nghiêm trọng” (Lendrum & Humphrey, 2012). Hoạt động tư vấn, hỗ trợ HS lớp 1, 2 trong hạt động viết câu, đoạn văn ngắn mang tính can thiệp nhằm giúp đỡ HS vượt qua những khó khăn khi nhận biết kiến thức TV và văn học được tích hợp trong quá trình rèn kỹ năng viết, quá trình bổ sung vốn sống, vốn ngôn ngữ, quá trình tìm ý, sắp xếp ý, diễn đạt ý thành câu, thành đoạn... mà các em gặp phải. Nếu tư vấn và hỗ trợ kịp thời thì HS sẽ có niềm tin, động lực để viết và lâu dài sẽ không còn vắn nạn HS sợ viết, sợ học văn như một bộ phận HS hiện nay.

Yêu cầu của nguyên tắc này là:

(1) Khoanh vùng, phân loại nhóm HS có biểu hiện cần giúp đỡ hoặc phân tích trường hợp cụ thể cần giúp đỡ theo các tiêu chí về quy trình viết (khó khăn về đọc hiểu nhiệm vụ, về quan sát, tìm ý, tìm từ ngữ...) hoặc thực hành viết (lỗi dùng từ, lỗi diễn đạt, lỗi chính tả...), trong các vấn đề thuộc về tâm lý, tư duy, nhận thức.

(2) Tư vấn, hỗ trợ nhóm HS hoặc trường hợp HS khó tập trung chú ý ở mức độ cao và thường xuyên, HS có biểu hiện khó viết như: quan sát nhưng không tìm ra ý, không có từ ngữ để diễn đạt ý, dùng từ sai, viết câu sai ngữ pháp, không biết sắp xếp các câu thành đoạn...

(3) Hỗ trợ cho nhóm HS hoặc trường hợp HS có các biểu hiện khó kiểm soát cảm xúc, khó thiết lập và duy trì mối quan hệ ổn định (xa lánh, thu mình khi được quan tâm, tự ti, sợ viết...) khi tham gia các hoạt động luyện viết.

(4) Tư vấn, hỗ trợ nhóm HS hoặc trường hợp HS nhận thức chưa đúng về các đặc điểm ngôn ngữ của bản thân; chưa biết xác định đúng các vấn đề mà các em đang gặp phải khi rèn kỹ năng viết câu, đoạn văn ngắn hoặc nhận biết kiến thức TV, văn học được tích hợp trong khi rèn kỹ năng viết...

(5) Bảo vệ, tạo điều kiện hòa nhập cho HS hoặc nhóm HS yếu thế, HS yếu thế trong hoạt động viết và hoạt động giao tiếp nói chung (có phương pháp, kỹ thuật dạy học riêng, tăng thời gian hỗ trợ, viết yêu cầu cần đạt phù hợp, tăng cường sự giúp đỡ của phụ huynh và giáo viên bộ môn...).

3. Kết luận

Nghiên cứu này cho thấy, khi được rèn luyện kỹ năng viết câu, đoạn văn ngắn thì HS lớp 1, 2 sẽ được hình thành kỹ năng viết, từ đó phát triển năng lực giao tiếp bằng chữ viết. Lần đầu tiên HS lớp 1, 2 được học viết câu, đoạn văn ngắn, hoạt động sáng tạo đơn vị ngôn ngữ cơ bản của giao tiếp bằng chữ viết, với tư cách là hoạt động chủ đạo nên các em gặp rất nhiều khó khăn và có nguy cơ gặp nhiều khó khăn. Trong thực tế, nhiều GV đã tư vấn, hỗ trợ các em nhưng vẫn còn một bộ phận GV tư vấn, hỗ trợ cảm tính, dựa trên kinh nghiệm. Vì vậy, việc đề xuất các nguyên tắc tư vấn, hỗ trợ học sinh lớp 1, 2 trong hoạt động viết câu, đoạn văn ngắn sẽ giúp GV tư vấn, hỗ trợ có tính khoa học, thực tiễn, đảm bảo tính đồng bộ và tính nhân văn, từ đó giúp cho việc tư vấn, hỗ trợ đạt hiệu quả.

Từ kết quả của nghiên cứu này, có thể khuyến nghị: (i) GV và CBQL cần thay đổi nhận thức về việc tư vấn, hỗ trợ HS nói chung, về tư vấn, hỗ trợ hoạt động viết câu, đoạn văn ngắn cho HS lớp 1, 2 nói riêng, đặc biệt việc tư vấn, hỗ trợ cần đảm bảo các yêu cầu thuộc về nguyên tắc; (ii) GV vận dụng các phương pháp, kỹ năng tư vấn, hỗ trợ phù hợp, xây dựng kế hoạch tư vấn, hỗ trợ và tổ chức thực hiện, giám sát, quản lý kế hoạch đó một cách khoa học, bài bản để kịp thời ngăn ngừa, can thiệp những khó khăn, vướng mắc hoặc thúc đẩy sự phát triển kỹ năng của nhóm HS hoặc từng trường hợp HS.

Việc tư vấn, hỗ trợ không chỉ thể hiện tinh thần trách nhiệm của GV mà còn thể hiện tính nhân văn trong dạy học, giáo dục. Nếu đảm bảo tốt các yêu cầu của các nguyên tắc trên, GV sẽ làm chủ việc tư vấn, hỗ trợ và sẽ phát triển được năng lực nghề nghiệp của bản thân. Nghiên cứu này cũng chỉ ra định hướng mở trong các nghiên cứu tiếp theo: biện pháp để thực hiện đúng yêu cầu của các nguyên tắc một cách mềm dẻo, phù hợp thực tiễn tư vấn, hỗ trợ đa dạng, phức tạp trong bối cảnh hiện nay.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Các tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Halliday, M. A. K. (1985). *An Introduction to Functional Grammar* (1st ed.). Edward Arnold.
- Johnstone, L., & Dallos, R. (2014). *Formulation in Psychology and Psychotherapy*. Routledge.
- Lendrum, A., & Humphrey, N. (2012). The importance of studying the implementation of interventions in school settings. *Oxford Review of Education*, 38(5), 635-652. <https://doi.org/10.1080/03054985.2012.734800>
- Ministry of Education and Training. (2018a). *Chương trình Giáo dục phổ thông – Chương trình tổng thể [Education Program - General Education Program]*. Vietnam Education Publishing House.
- Ministry of Education and Training. (2018b). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn [General education program in Literature]*. Vietnam Education Publishing House.
- Ministry of Education and Training. (2021a). *Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học [Guidelines for Developing Educational Plans for Primary Schools]*. Vietnam Education Publishing House.
- Ministry of Education and Training. (2021b). *Tài liệu hướng dẫn giáo viên phổ thông mô đun 5 - Tư vấn, hỗ trợ học sinh trong hoạt động giáo dục và dạy học, cấp tiểu học (tài liệu tập huấn giáo viên trong chương trình ETEP) [Training materials for primary school teachers, Module 5 - Counseling and Supporting Students in Educational Activities and Teaching, Primary education level (Teacher training materials under the ETEP program)]*.

- Oberle, E., Domitrovich, C. E., Meyers, D. C., & Weissberg, R. P. (2016). Establishing systemic social and emotional learning approaches in schools: A framework for schoolwide implementation. *Cambridge Journal of Education*, 46(3), 277-297. <https://doi.org/10.1080/0305764X.2015.1125450>
- Persons, J. B. (2008). *The case formulation approach to cognitive-behavior therapy*. New York: Guilford Press.
- Winkler, R. C., Teigland, J. J., Munger, P. F., & Kranzler, G. D. (1965). The effects of selected counseling and remedial techniques on underachieving elementary school students. *Journal of Counseling Psychology*, 12(4), 384-387. <http://doi.org/10.1037/h0022797>

PRINCIPLES FOR COUNSELING AND SUPPORTING FIRST AND SECOND GRADERS IN WRITING SENTENCES AND SHORT PARAGRAPHS

*Nguyen Thi Xuan Yen**, *Bui Nguyen Bich Thy*, *Giang Thien Vu*, *Do Thanh Dat*

Ho Chi Minh City University of Education, Vietnam

*Corresponding author: *Nguyen Thi Xuan Yen* – Email: yennntx@hcmue.edu.vn

Received: August 27, 2024; Revised: November 13, 2024; Accepted: March 04, 2025

ABSTRACT

This article clarifies the concepts of counseling and supporting first and second graders in writing sentences and short paragraphs. It explores instructional activities related to these writing tasks within the Vietnamese language curriculum for early primary education. Based on this analysis, the article proposes principles for effective counseling and support, which include: (a) emphasizing preventive measures to ensure writing goals are achieved; (b) respecting the psychological, cognitive, and development characteristics of all first and second graders, as well as the specific features of sentence and short paragraph writing activities; and (c) providing different counseling and support strategies tailored to various groups or individual students. The research findings contribute to enhancing the theoretical and practical foundation for counseling and supporting students in early writing instruction, thereby improving the quality of Vietnamese language teaching and students' communication skills.

Keywords: counseling; first and second graders; principles; sentence writing; short paragraph writing; supporting